

Bản án số: 1176/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huệ Tú.
2. Bà Phan Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8601/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Thường trú: 2/6B Khu phố KP1, Khu phố KP1, Thành phố Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: USA.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết G, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Thường trú: X1, phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Đan Mạch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022 và bản tự khai được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận, nguyên đơn – ông Nguyễn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Tuyết G tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2009, quyền số X2 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2009. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà G đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong lối sống gia đình, không có tiếng nói chung làm cho hôn nhân trở

nên căng thẳng, mệt mỏi, đời sống chung không còn hạnh phúc nên ông đề nghị Tòa án cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết G.

Về con chung: Ông và bà G có một con chung tên Nguyễn Kim M sinh ngày 29/5/2013 hiện đang ở với bà G. Ông bà thỏa thuận người trực tiếp nuôi con là bà G, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 12.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2022 được chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đan Mạch, bị đơn - bà Nguyễn Thị Tuyết G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn T tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2009, quyển số X2 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2009. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được 01 năm. Sau đó, vì tính chất công việc ông và bà phải sang nước ngoài để làm việc từ đó phát sinh những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, giữa bà và Nguyễn T xảy ra nhiều sự mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong lối sống gia đình, không có tiếng nói chung làm cho cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi, đời sống chung không còn hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với Nguyễn T.

Về con chung: Bà và Nguyễn T có một con chung tên Nguyễn Kim M, sinh ngày 29/5/2013 hiện đang ở với bà. Ông bà thỏa thuận người trực tiếp nuôi con là bà, Nguyễn T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 12.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 10/5/2022 được chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đan Mạch, trẻ Nguyễn Kim M trình bày:

Nếu trường hợp bố mẹ cháu không ở với nhau nữa mà phải ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ Nguyễn Thị Tuyết G.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tuyết G có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyễn T và bà G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn T:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết G.

+ Về việc nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Kim M, sinh ngày 29/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con là 12.500.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông Nguyễn T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 17/02/2022, ông Nguyễn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết G. Ông Nguyễn T đang cư trú tại Hoa Kỳ, bà Nguyễn Thị Tuyết G hiện đang cư trú tại Đan Mạch, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tuyết G có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tuyết G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2009, quyền số X2 do Ủy ban nhân dân phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2009, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyễn T và bà G đều thừa nhận hai bên có khoảng thời gian chung sống ngắn, quá trình chung sống hai bên có nhiều sự khác biệt dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm ngày càng xa cách và không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Do đó, có cơ sở xác định Nguyễn T và bà G đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của Nguyễn T về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết G.

- Về việc nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 309, quyền số 06 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Đức cấp ngày 26/6/2013 thì trẻ Nguyễn Kim M sinh ngày 29/5/2013 là con của ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tuyết G. Hiện trẻ My đang sống ổn định cùng bà G và có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Nguyễn T và bà G cùng thỏa thuận giao con cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 12.500.000 đồng, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao trẻ Nguyễn Kim M, sinh ngày 29/5/2013 cho bà G được trực tiếp nuôi, Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con 12.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyễn T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết G.

- Về việc nuôi con: Giao trẻ Nguyễn Kim M, sinh ngày 29/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng. Bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi trẻ Nguyễn Kim M thành niên.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà Ông Nguyễn T đã nộp theo biên lai số X4 ngày 02/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn T đã nộp đủ án phí ly hôn.

- Ông Nguyễn T còn phải nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tuyết G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ Tú

Phan Thanh Minh

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND phường P1, quận Q1, Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

